



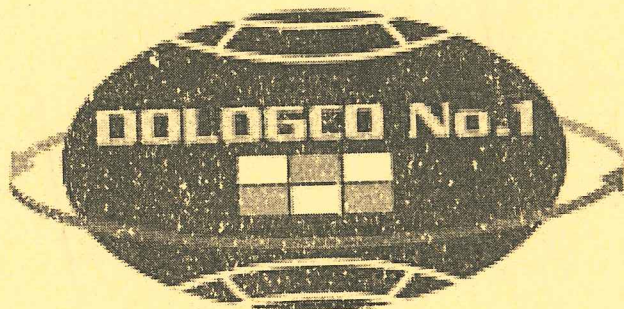
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Cảng Đồng Nai),

Khu phố Bình Dương, Phường Long Hưng- Tỉnh Đồng Nai

Tel: 0251 8619386 Fax: 0251 3832256

DỰ THẢO



TÀI LIỆU:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đồng Nai, Ngày 14 tháng 04 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 7h45, Thứ Ba, ngày 14 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Hội trường C2 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai

Địa chỉ: 1B-D3 Khu phố Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai

| STT | Công việc | Thời gian |
|------------|--|---------------|
| I | Thủ tục khai mạc | |
| 1 | Cổ đông đăng ký và nhận thẻ biểu quyết và tài liệu họp | 07h45 – 08h00 |
| 2 | Chào cờ | 08h00 - 08h05 |
| 3 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu | 08h05 – 08h10 |
| 4 | Báo cáo kiểm tra Cổ đông đủ điều kiện dự họp | 08h10 – 08h15 |
| 5 | Giới thiệu đoàn Chủ tịch – <i>Biểu quyết</i> | 08h15 – 08h20 |
| 6 | Thông qua Quy chế đại hội – <i>Biểu quyết</i> | 08h20 – 08h25 |
| 7 | Giới thiệu Ban thư ký – <i>Biểu quyết</i> | 08h25 – 08h30 |
| 8 | Giới thiệu Ban Kiểm phiếu – <i>Biểu quyết</i> | |
| 9 | Thông qua nội dung chương trình Đại hội – <i>Biểu quyết</i> | 08h30 – 08h35 |
| II | Nội dung Đại hội | |
| 1 | Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2025; Kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2026 | 08h35 – 09h00 |
| 2 | Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ATC thực hiện | 09h00 – 09h25 |
| 3 | Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 | 09h25 – 09h30 |
| 4 | Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026 | 09h30 – 09h35 |
| 5 | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2026 | 09h35 - 09h40 |
| 6 | Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị | 09h40 - 09h45 |
| III | Đại hội thảo luận | 09h45 – 10h00 |
| IV | Hướng dẫn và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết | 10h00 – 10h05 |
| V | Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT | |



| STT | Công việc | Thời gian |
|------------|---|---------------|
| 1 | Thông qua Quy chế bầu cử và hướng dẫn bầu cử | 10h05 – 10h10 |
| 2 | Tiến hành bầu cử | 10h10 – 10h20 |
| VI | Nghỉ giải lao | 10h20 – 10h35 |
| 1 | Báo cáo kết quả kiểm phiếu | 10h35 – 10h45 |
| 2 | HĐQT họp và công bố bầu Chủ tịch HĐQT | 10h45 – 10h55 |
| 3 | Ra mắt thành viên HĐQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2031 | 10h55 – 11h10 |
| 4 | Chia tay Thành viên HĐQT được miễn nhiệm | 11h10 -11h15 |
| 5 | Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ – <i>Biểu quyết</i> | 11h15 – 11h20 |
| 6 | Thông qua Dự thảo Biên bản đại hội – <i>Biểu quyết</i> | 11h20 – 11h30 |
| VII | Bế mạc đại hội | 11h30 |



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN NGỌC TUẤN

1997
 ONG
 Ở PH
 PV&
 ON
 VHOI

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông



72.
Y
AN
IS
NI
-T-

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 10/03/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch



- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp

- Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp:



- Kiểm tra điều kiện và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo Điều lệ công ty thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua



các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết *tán thành* vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết *Không hợp lệ*. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp/ Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành*, *Không ý kiến* và *Không hợp lệ*.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không ý kiến*” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 24/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 2.500.000 cổ phần tương đương với 2.500.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề



biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số *phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến* của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.



NGUYỄN NGỌC TUẤN



BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP TIẾP VẬN SỐ 1
ĐỒNG NAI (DOLOGCO)

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (Dologco), tôi xin gửi đến Quý vị cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua, HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động tại Công ty trong năm 2025 và định hướng kế hoạch năm 2026 như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Bối cảnh kinh tế năm 2025

Năm 2025, tình hình kinh tế - chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Xung đột địa chính trị tại một số khu vực vẫn kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, trong khi xu hướng bảo hộ thương mại và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Điều này đã ảnh hưởng nhất định đến hoạt động thương mại quốc tế, chi phí logistics và lưu chuyển hàng hóa.

Bên cạnh đó, nhiều nền kinh tế lớn vẫn đang đối mặt với áp lực tăng trưởng chậm lại, nợ công cao và những rủi ro về tài chính. Tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và thời tiết cực đoan tại nhiều khu vực trên thế giới cũng tác động không nhỏ đến hoạt động vận tải biển và chuỗi cung ứng toàn cầu.



Tuy nhiên, trong năm 2025, kinh tế thế giới cũng ghi nhận một số tín hiệu tích cực. Hoạt động thương mại quốc tế có xu hướng phục hồi dần, nhu cầu vận chuyển hàng hóa từng bước cải thiện, áp lực lạm phát tại nhiều quốc gia được kiểm soát tốt hơn, góp phần ổn định thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics và khai thác cảng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sô 1 Đồng Nai (Dologco) tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện từ Cảng Đồng Nai, một số hãng tàu và khách hàng, qua đó mở ra cơ hội tiếp tục ký kết và triển khai các hợp đồng cung cấp dịch vụ tại Cảng Long Bình Tân, bao gồm các tác nghiệp như: nâng/hạ container, vận chuyển nội bộ, xếp dỡ hàng hóa, vệ sinh và sửa chữa container.

Nhờ kế thừa nền tảng kết quả kinh doanh tích cực từ các năm trước, cùng với sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban và tinh thần nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như doanh thu, lợi nhuận và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước cơ bản đạt và vượt kế hoạch. Đồng thời, Công ty vẫn đảm bảo đầy đủ chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chính sách phúc lợi cho người lao động, góp phần ổn định việc làm và từng bước cải thiện đời sống của cán bộ công nhân viên.

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị xin báo cáo và chia sẻ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên về những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong năm 2025 như sau:

📌 Khó khăn

Trong năm 2025, một số hãng tàu điều chỉnh tuyến khai thác container rộng, đã ảnh hưởng trực tiếp đến lượng container rộng về Cảng Đồng Nai. So với năm 2024, sản lượng container rộng thông qua cảng giảm gần 30.000 TEUs (tương đương khoảng 20%), dẫn đến sự sụt giảm đáng kể trong khối lượng công việc liên quan đến dịch vụ sửa chữa container (MNR). Do đó, doanh thu từ dịch vụ MNR của Công ty trong năm 2025 giảm gần 6 tỷ đồng so với kế hoạch đã đề ra, làm tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy



nhiên, do tỷ suất lợi nhuận của dịch vụ này trên doanh thu rất thấp nên ảnh hưởng không đáng kể đến lợi nhuận chung của Công ty.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh thị trường vận tải container còn nhiều cạnh tranh, các hãng tàu có xu hướng siết chặt chi phí và giảm đơn giá dịch vụ MNR, đồng thời nâng cao yêu cầu kỹ thuật đối với vật tư sửa chữa container làm gia tăng chi phí vật tư đầu vào và ảnh hưởng đến hiệu quả của dịch vụ MNR.

☛ Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ từ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, góp phần duy trì hoạt động khai thác ổn định tại Cảng Long Bình Tân, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Các dịch vụ như thuê thiết bị, giám định container, bảo trì và sửa chữa container tiếp tục được duy trì và ký kết theo định hướng hợp tác, tạo nên tảng quan trọng giúp Công ty ổn định nguồn việc làm và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ.

Cơ sở hạ tầng và điều kiện khai thác tại Cảng Long Bình Tân trong thời gian qua tiếp tục được cải thiện và hoàn thiện hơn, tạo điều kiện thuận lợi để Dologco tối ưu quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả khai thác. Điều này góp phần nâng cao năng suất tác nghiệp, giảm thời gian xử lý container và cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng.

Diện tích bãi tại cảng tiếp tục được mở rộng và bố trí hợp lý hơn, giúp nâng cao khả năng tiếp nhận, lưu trữ và luân chuyển container.

Cảng Long Bình Tân có vị trí thuận lợi, nằm gần các khu công nghiệp lớn của khu vực Đồng Nai và TP.HCM, đồng thời kết nối thuận tiện với các tuyến giao thông chính và hệ thống logistics khu vực. Đây tiếp tục là lợi thế giúp Công ty duy trì và mở rộng quan hệ với khách hàng, từng bước thu hút thêm nguồn hàng và dịch vụ mới trong chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên và người lao động có kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác cảng và sửa chữa container. Trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh, Công ty vẫn duy trì được lực lượng nhân sự nòng cốt, thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề và cải tiến phương thức làm việc, qua đó đảm bảo chất lượng dịch vụ, an toàn khai thác và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ các hãng tàu và khách hàng.



B. PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025, HĐQT và Ban giám đốc đã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và đạt được kết quả như sau:

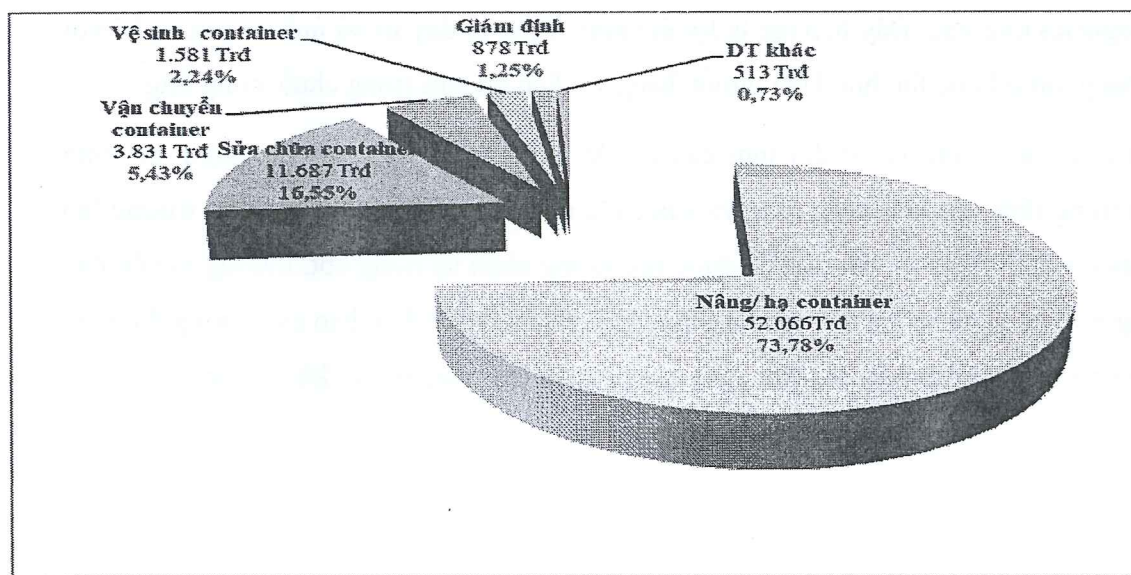
| Các chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | % Tỷ lệ hoàn thành | % Tỷ lệ so cùng kỳ |
|-------------------------------------|-----|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| Tổng doanh thu | Trđ | 73.852 | 70.560 | 95.5 | 98.8 |
| Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 7.087 | 8.557 | 120.7 | 124 |
| Lợi nhuận sau thuế | Trđ | 5.669 | 6.138 | 108.3 | 120 |
| Nộp ngân sách | Trđ | 1.418 | 2.419 | 170.6 | 135.4 |
| Cổ tức dự kiến (VĐL: 25 tỷ đồng) | % | 14 | 16 | 114.3 | 133.3 |

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 70,560 tỷ đồng, đạt 98.8% so cùng kỳ và đạt 95.5% so với kế hoạch năm 2025 được giao.

Các hoạt động chủ lực tạo nên doanh thu bao gồm:

Hoạt động nâng hạ container: Sản lượng đạt 566.791 teu, đạt 88.3% so kế hoạch, 90.9% so cùng kỳ. Doanh thu đạt 52,06 tỷ đồng, đạt 101.95% so với kế hoạch, đạt 104.58% so cùng kỳ.

Hoạt động mảng nâng/ hạ container dưới vai trò làm nhà thầu cho Cảng Đồng Nai thuê thiết bị, đồng thời thực hiện tác nghiệp nâng/ hạ container hàng/ rỗng tại Cảng Long Bình Tân. Mảng doanh thu này chiếm 73.78% cơ cấu tổng doanh thu của năm 2025.



Hoạt động bảo trì sửa chữa container: Sản lượng đạt 32.769 teu, đạt 66.28% so với kế hoạch, đạt 68.93% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 11,68 tỷ đồng, đạt 67% so kế hoạch, đạt 69.01% so cùng kỳ.

☞ *Mảng hoạt động này trong năm 2025 sản lượng không đạt kỳ vọng, chiếm 16.55% cơ cấu tổng doanh thu của năm 2025.*

Hoạt động vận chuyển container: là 4.856 teu, đạt 159.93% so kế hoạch, đạt 166.34% so cùng kỳ. Doanh thu đạt 3,83 tỷ đồng, 187.72% so kế hoạch, 193.33% so cùng kỳ, chiếm 5.43% cơ cấu tổng doanh thu.

Hoạt động vệ sinh container: là 42.430 teu, đạt 88.4 % so kế hoạch, đạt 93.04% so cùng kỳ. Doanh thu đạt 1,58 tỷ đồng, đạt 87.57% so kế hoạch, đạt 90.19% so cùng kỳ, chiếm 2,24% cơ cấu tổng doanh thu.

Các hoạt động khác (Giám định container, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác): tổng cộng đạt 1.39 tỷ đồng, chiếm 1,97% cơ cấu tổng doanh thu.

- **Lợi nhuận sau thuế TNDN:**

☞ *Kết quả lợi nhuận sau thuế là 6,14 tỷ đồng, vượt 20.10% so cùng kỳ và vượt 8,27% so với kế hoạch năm 2025 được giao.*

2. Công tác đầu tư thiết bị năm 2025

Công ty không thực hiện đầu tư thiết bị làm hàng mới mà chú trọng vào việc bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị định kỳ, kịp thời để gia tăng năng lực khai thác và cung cấp dịch vụ tốt nhất cho Cảng Đồng Nai.

3. Công tác quản trị tài chính

- Công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro.
- Công tác thu hồi nợ luôn kịp thời đảm bảo luân chuyển dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Công tác an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường và PCCC:

- Bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị phục vụ công tác PCCC, Vệ sinh môi trường định kỳ nhằm đảm bảo thực hiện tốt các quy định về PCCC, Vệ sinh môi trường khu vực làm việc, sản xuất;



- Định kỳ hàng quý/ hoặc khi Cảng có yêu cầu về việc dọn vệ sinh khu vực vệ sinh container, bãi chứa và bãi sửa chữa container tạo vẻ mỹ quan môi trường Cảng.
- Cấp phát trang bị bảo hộ lao động và đồng phục hàng năm theo quy định;

5. Công tác quản trị nhân sự

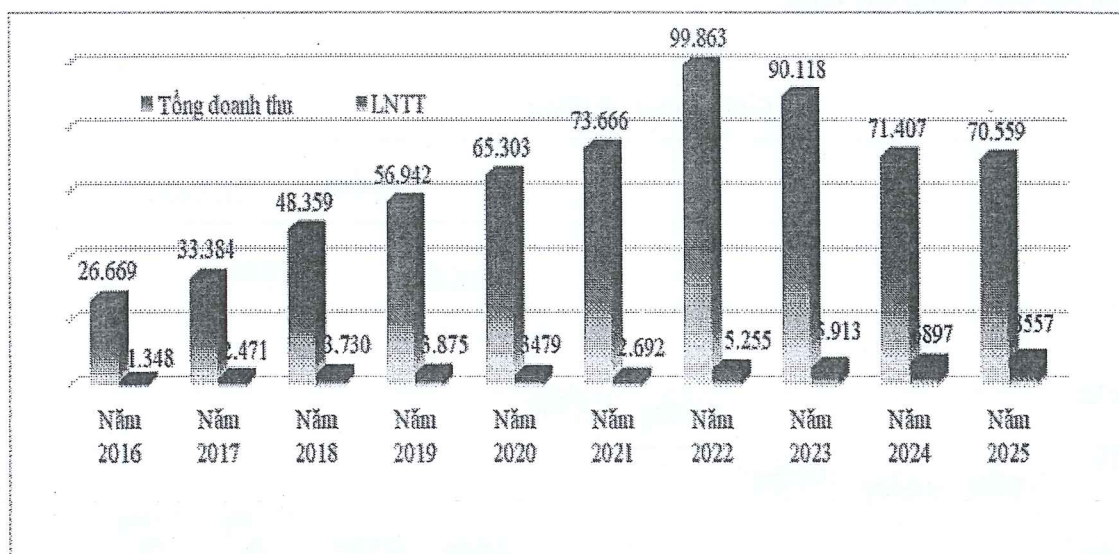
- Bố trí nguồn nhân lực hợp lý đảm bảo thực hiện tốt công việc và tăng thu nhập cho người lao động.
- Nhân sự để tăng hiệu quả trong việc thực hiện công việc và tinh gọn bộ máy vận hành.
- Phối hợp cùng Cảng Đồng Nai/đối tác của Cảng cử nhân sự tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ tác nghiệp sử dụng công nghệ trong hoạt động khai thác cảng theo mô hình E-PORT

6. Công tác tổ chức sản xuất:

- Phối hợp tích cực với Cảng Long Bình Tân trong việc lập kế hoạch sản xuất phù hợp, cùng Ban OPS Cảng Long Bình Tân họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất để đưa ra phương án xử lý các vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ; Cùng phối hợp xử lý triệt để các sự cố phát sinh trong quá trình tác nghiệp.
- Phối hợp sắp xếp container tuân thủ quy định và Sơ đồ bố trí bãi theo yêu cầu của Cảng Đồng Nai; Quy trình cấp container luôn thực hiện đúng nguyên tắc FIFO nhằm hạn chế chi phí đảo chuyển và hiệu quả khai thác bãi.

7. Hoạt động Công ty, công tác xã hội cộng đồng – đoàn thể

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, Pháp luật liên quan đến: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ phép, nghỉ dưỡng – phục hồi sức khỏe cho toàn thể CB-CNV.
- BCH công đoàn phối hợp với Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng chăm lo cho đời sống của CB-CNV thông qua các dịp: Lễ tết, Sinh nhật, Hiếu, Hỷ,..hỗ trợ CBNV có hoàn cảnh khó khăn.
- Công tác xã hội: Công ty đã phối hợp đóng góp cùng Cảng Đồng Nai thực hiện công tác từ thiện trong năm 2025 với số tiền 12 triệu đồng.



II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện các công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược nhân sự, một cách cẩn trọng và quyết liệt, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động hiện hành của Công ty.

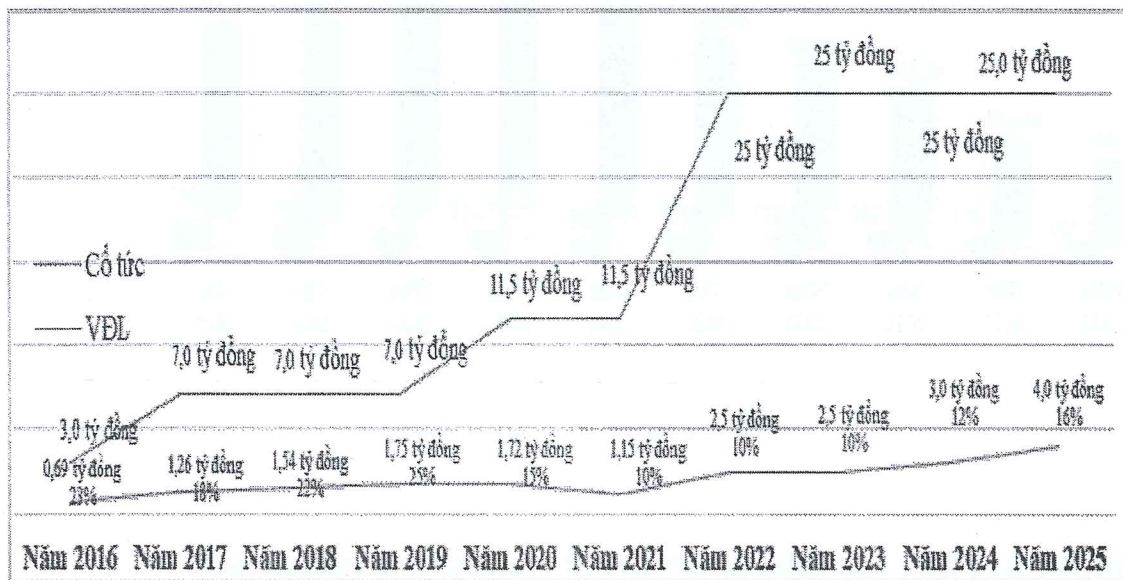
Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Một số hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc đã được thực hiện trong năm 2025:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Hội đồng quản trị.
- Giám sát, đôn đốc hoạt động quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Giám đốc nhằm hoàn thành kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doanh được giao.
- Giải quyết kịp thời các Tờ trình xin ý kiến của Giám đốc trong hoạt động điều hành kinh doanh đảm bảo tính khả thi, chất lượng, hiệu quả và đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh, phù hợp với định hướng phát triển.
- Giám sát công tác tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương và một số hoạt động giám sát khác.

- Giám sát thực hiện đúng chế độ Báo cáo tài chính định kỳ với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, đúng quy định.

Giá trị của cổ đông



C. PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG & KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Nhận định thị trường năm 2026

Ngành khai thác cảng tại Việt Nam dự kiến tiếp tục tăng trưởng nhưng đối mặt với nhiều thách thức do tác động của chiến tranh và biến động kinh tế toàn cầu.

Thách thức:

- **Chiến tranh thương mại và suy giảm kinh tế toàn cầu:** Căng thẳng giữa các cường quốc, đặc biệt là Mỹ – Trung, tiếp tục kéo dài với nhiều rào cản thương mại và thuế quan cao, làm gia tăng bất ổn trong chuỗi cung ứng và hoạt động logistics toàn cầu.

- **Về nhân lực:**

Nguồn nhân lực phổ thông tại TP.HCM và Đồng Nai vẫn khan hiếm, đặc biệt là lao động có tay nghề trong lĩnh vực logistics và vận tải. Điều này có thể khiến các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng gặp khó khăn trong việc duy trì hoạt động ổn định và tăng trưởng.

- **Giá nhiên liệu và chi phí vận hành:**



- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh ngành dịch vụ logistics bằng việc tìm kiếm nguồn hàng từ các khách hàng tiềm năng trong khu vực để phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng kết hợp vận chuyên thủy/ bộ, lưu kho bãi. tăng cường giới thiệu và quảng bá đến các đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ.

3.2 Giải pháp trong hoạt động sản xuất

- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng, phân công thợ sửa chữa các thiết bị liên tục để khắc phục kịp thời đảm bảo sản xuất được thông suốt 24/24.

- Tiếp tục tuân thủ tốt quy trình sản xuất của Cảng/ Hãng tàu để nâng cao chất lượng dịch vụ; Bố trí hợp lý thiết bị sản xuất nhằm gia tăng hiệu quả khai thác tài sản của Công ty.

- Đào tạo kỹ năng quản lý, cập nhật và nâng cao tay nghề của công nhân vận hành thiết bị nhất là trong việc sử dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất đáp ứng yêu cầu của Cảng/Hãng tàu trong hoạt động vận hành E-PORT, chuẩn hóa các bước giao tiếp với khách hàng của bộ phận trực tiếp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ sẵn sàng phục vụ khách hàng.

- Tăng cường năng lực điều phối của cấp quản lý trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng cũng như các vấn đề nảy sinh khác trong khu vực sản xuất.

- Phối hợp với Cảng Đồng Nai kiểm tra container ra/ vào đảm bảo thực hiện tốt quy trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và gia năng năng suất tác nghiệp nhằm rút ngắn thời gian giao nhận của khách hàng tại cảng.

- Đảm bảo môi trường sản xuất, phòng ngừa các sự cố gây ô nhiễm môi trường.

4. Công tác đầu tư thiết bị và mở rộng kinh doanh kho bãi:

4.1 Đầu tư thiết bị:

Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Công ty sẽ thực hiện đầu tư thêm thiết bị xe nâng phục vụ làm hàng container rỗng như sau:

- Số lượng xe nâng đầu tư thêm: 01 xe
- Thời gian dự kiến đầu tư: quý 3/2026
- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển.

4.2 Mở rộng kinh doanh kho bãi:



Năm 2026 tiếp tục tìm kiếm vị trí bãi phù hợp để mở rộng hoạt động kinh doanh kho bãi ra ngoài khu vực Cảng Đồng Nai.


Kính thưa Quý cổ đông!

Trải qua một năm hoạt động tích cực, Dologco đã gặt hái được những thành công nhất định trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh năm 2025. Trên cơ sở đó Ban lãnh đạo công ty phấn đấu chi trả cổ tức cho các cổ đông ở mức cao nhất có thể và thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với Quý cổ đông.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi tới Quý cổ đông lòng biết ơn sâu sắc và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ hơn nữa từ Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TUẤN

Biên Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2026.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kinh trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty CP Tiếp Vận Số 1 Đồng Nai.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 /2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp Vận Số 1 Đồng Nai;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 những nội dung sau:

1. Hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2025.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Dựa trên cơ sở các qui chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm, chuyên môn nhằm thực hiện hoàn thành trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo một số nội dung sau đây:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 05/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025.
- Giám sát việc tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành pháp luật nhà nước và qui định nội bộ của Công ty CP Tiếp Vận Số 1 Đồng Nai (Công ty).
- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính; đánh giá tính phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và chính sách qui định của pháp luật liên quan.

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua số liệu, tài liệu, chứng từ và tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị.

2. Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Qua kiểm tra báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện cụ thể trên bảng thống kê sau:

Đvt: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | TH/KH 2025 (%) | TH 2025/2024 (%) |
|-----|-----------------------------------|------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------|------------------|
| 1 | SẢN LƯỢNG | | 719.626 | 742.472 | 646.846 | 87,12 | 89,89 |
| | Nâng hạ Cont | Teu | 623.569 | 642.000 | 566.791 | 88,29 | 90,89 |
| | Sửa chữa Cont | Teu | 47.535 | 49.436 | 32.769 | 66,29 | 68,94 |
| | Vệ sinh Cont | Teu | 45.603 | 48.000 | 42.430 | 88,40 | 93,04 |
| | Vận chuyển Cont | Teu | 2.919 | 3.036 | 4.856 | 159,93 | 166,34 |
| 2 | DOANH THU | | 71.407 | 73.852 | 70.559 | 95,54 | 98,81 |
| | 2.1. Doanh thu HĐ SXKD | Trđ | 70.457 | 72.570 | 69.167 | 95,31 | 98,17 |
| | - Nâng/hạ Cont | Trđ | 49.785 | 51.278 | 52.067 | 101,54 | 104,58 |
| | - Sửa chữa Cont | Trđ | 16.937 | 17.445 | 11.688 | 67,00 | 69,01 |
| | - Vệ sinh Cont | Trđ | 1.753 | 1.806 | 1.581 | 87,57 | 90,19 |
| | - Vận chuyển Cont | Trđ | 1.982 | 2.041 | 3.831 | 187,72 | 193,33 |
| | 2.2. Doanh thu HĐTC | Trđ | 45 | 350 | 514 | 146,84 | 1.137,12 |
| | 2.3. Thu nhập khác | Trđ | 905 | 932 | 878 | 94,25 | 97,02 |
| 3 | Tổng chi phí | Trđ | 64.510 | 66.765 | 62.002 | 92,87 | 96,11 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 6.897 | 7.087 | 8.557 | 120,75 | 124,07 |
| 5 | Thuế và các khoản phải nộp | Trđ | 1.786 | 1.417 | 2.419 | 170,71 | 135,44 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Trđ | 5.111 | 5.670 | 6.138 | 108,27 | 120,10 |
| 7 | BVPS(giá trị Sổ sách/CP) | Đồng | 13.301 | | 13.665 | | 102,74 |

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ năm trước:

Đvt: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2025 | Thực hiện/cùng kỳ (%) |
|-----|------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
| | 1 | 2 | 3 | 4=(3)/(2)x100 |
| 1 | Doanh thu thuần | 71.362 | 70.045 | 98,15 |
| 2 | Giá vốn | 58.483 | 54.113 | 92,53 |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 12.878 | 15.932 | 123,71 |
| 4 | Doanh thu tài chính | 45 | 514 | 1.142,22 |
| 5 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 4.378 | 4.755 | 108,61 |
| 6 | LN thuần từ HĐKD | 8.545 | 11.690 | 136,81 |
| 7 | Thu nhập khác | 12 | 14 | 116,67 |
| 8 | Chi phí khác | 1.660 | 3.147 | 189,58 |
| 9 | Lợi nhuận khác | -1.648 | -3.133 | 190,11 |
| 10 | Lợi nhuận trước thuế | 6.897 | 8.557 | 124,07 |
| 11 | Chi phí thuế TNDN | 1.786 | 2.419 | 135,44 |
| 12 | Lợi nhuận sau thuế | 5.111 | 6.138 | 120,10 |

Chỉ số tài chính:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 | Tăng/giảm |
|---|-----|----------|----------|-----------|
| I. Khả năng thanh khoản | | | | |
| Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 2,04 | 2,42 | 0,38 |
| Khả năng thanh toán nhanh (Giá trị tài sản lưu động - Giá trị hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn | Lần | 1,98 | 2,38 | 0,40 |
| II. Cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 28,42 | 27,41 | -1,01 |
| NV chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 71,58 | 72,59 | 1,01 |
| III. Khả năng sinh lời | | | | |
| ROS: Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 7,16 | 8,76 | 1,60 |
| ROA: Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản của năm lập báo cáo tài chính | % | 11,00 | 13,04 | 2,04 |
| ROE: Lợi nhuận ròng(sau thuế)/Vốn chủ sở hữu | % | 15,37 | 17,97 | 2,60 |
| IV. Hệ số bảo toàn vốn | | | | |
| Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Vốn chủ sở hữu đầu kỳ | Lần | 1,04 | 1,03 | -0,01 |

| Stt | Nội dung | Năm 2024 (%) | Năm 2025 (%) |
|-----|----------------------------------|--------------|--------------|
| 1. | Tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần | 81,95 | 77,25 |
| 2. | Tỷ trọng CP QLDN/ doanh thu | 6,14 | 6,79 |
| 3. | Tỷ trọng LNTT/ doanh thu | 9,67 | 12,22 |

Từ các số liệu trên bảng tính, Ban kiểm soát nhận thấy tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

Công ty đã thực hiện đạt 87,12% kế hoạch sản lượng và 95,54% kế hoạch doanh thu đã được thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu là hoạt động nâng/hạ Container chiếm 73,79%, doanh thu sửa chữa Container chiếm 16,56%, doanh thu hoạt động khác chiếm 9,65%.

Tổng doanh thu là 70,559 tỷ đồng, giảm 4,46% so với kế hoạch năm 2025, giảm 1,19% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế là 8,557 tỷ đồng đạt 120,75%, tăng 20,75% so với kế hoạch năm 2025, tăng 24,07% so với cùng kỳ năm 2024.

Lợi nhuận sau thuế là 6,138 tỷ đồng đạt 108,27%, tăng 8,27% so với kế hoạch năm 2025, tăng 20,10% so với cùng kỳ năm 2024.

179
 CÔNG
 Ô T
 LẬP
 Đ
 BIẾ

Doanh thu thuần hoạt động sản xuất năm 2025 đạt 98,15% giảm 1,85% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần năm 2025 là 77,25% giảm 4,7% so với cùng kỳ. Do chi phí giá vốn giảm 7,47%, tốc độ tăng chi phí giá vốn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024 vì vậy làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 24,07%, lợi nhuận sau thuế tăng 20,10% so với cùng kỳ. Mặc dù chỉ tiêu về doanh thu chưa đạt so với kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế của công ty vẫn tăng thêm 20,10% so với cùng kỳ năm 2024 và vượt 8,27% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh khoản đều lớn hơn 1, chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán hết các khoản nợ đến hạn.

Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn cao chứng tỏ Công ty có khả năng khai thác sử dụng nguồn vốn đảm bảo giúp gia tăng thêm nguồn vốn kinh doanh và sinh lời cho cổ đông.

Hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1 chứng tỏ công ty đã bảo toàn vốn chủ sở hữu.

2.2 Tình hình chi trả cổ tức:

- HĐQT, Ban Giám đốc đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 để điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, có lãi, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết đại hội cổ đông là 12%/vốn điều lệ đã góp, số tiền đã chi 3 tỷ đồng.

- Trích lập các quỹ năm theo đúng tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

3. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính của công ty được công ty TNHH Hãng Kiểm Toán & Định Giá ATC kiểm toán và phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo đúng chế độ chính sách hiện hành và làm đúng, đủ nghĩa vụ về thuế với Nhà Nước.

Ban kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như ý kiến của Kiểm toán viên đưa ra trong báo cáo.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn đến ngày 31/12/2025:

DVT: triệu đồng

| STT | Chi tiêu | 01/01/2025 | 31/12/2025 |
|-----------|-------------------------------------|---------------|---------------|
| A. | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 27.004 | 31.283 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 14.845 | 14.792 |
| | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 5.000 | 9.000 |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 5.643 | 6.246 |
| 3 | Hàng tồn kho | 829 | 539 |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 687 | 706 |
| B. | TÀI SẢN DÀI HẠN | 19.453 | 15.781 |
| 1 | Tài sản cố định | 19.415 | 15.722 |
| 2 | Tài sản dài hạn khác | 38 | 59 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 46.457 | 47.064 |
| A. | NỢ PHẢI TRẢ | 13.205 | 12.901 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 13.205 | 12.901 |
| B. | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 33.252 | 34.163 |
| I. | Vốn chủ sở hữu | 33.252 | 34.163 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 25.000 | 25.000 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 1.000 | 1.000 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 6.636 | 7.863 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 616 | 300 |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN. | 46.457 | 47.064 |

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 47,064 tỷ đồng, tăng 1,3 % (tương đương khoảng 0,607 tỷ đồng) so với ngày đầu năm, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 4,279 tỷ đồng do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn tăng.

- Tài sản dài hạn giảm 3,672 tỷ đồng do tài sản cố định giảm giá trị hao mòn.

- Nợ phải trả giảm 0,304 tỷ đồng do nợ ngắn hạn giảm.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 34,163 tỷ đồng, tăng 2,73% (tương đương khoảng 0,911 tỷ đồng) so với đầu năm.

- Tiền và tương đương tiền đến ngày 31/12/2025 là 14,792 tỷ đồng, đầu năm là 14,845 tỷ đồng.

- Tại ngày 31/12/2025 công ty có các khoản tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng đến 6 tháng là 18 tỷ đồng, tăng 7 tỷ đồng so với đầu năm.

4 - **Tình hình công nợ phải thu:** Số dư công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2025 là 6,235 tỷ đồng, chiếm 8,83% trên doanh thu, trong đó Chi nhánh Cảng Long Bình Tân - Cty CP Cảng Đồng Nai chiếm 84,90% trên tổng số công nợ, còn lại là các khách hàng khác chiếm 15,10%.

5. **Tình hình công nợ phải trả:** Số dư công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là: 2,600 tỷ đồng.

6. **Tình hình lao động:** Số lượng nhân sự của công ty tính đến 31/12/2025 là 80 người, thu nhập bình quân là 13.700.000 đồng/người/tháng.

7. **Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc**

7.1. **Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt, tuân thủ đúng qui định pháp luật cũng như điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị giám sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để hoàn thành kế hoạch, duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

7.2. **Ban Giám Đốc:**

- Ban Giám đốc đã bám sát các mục tiêu định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cụ thể: xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2025 và các giải pháp đồng bộ triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý chi phí đảm bảo kinh doanh hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật.

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà Nước tương đối đầy đủ, kịp thời theo qui định của pháp luật Việt Nam.

8. **Nhận xét, kiến nghị, định hướng của Ban Kiểm soát.**

Tiếp tục quản lý chặt chẽ chi phí; sắp xếp lao động hợp lý nhằm khuyến khích năng lực của CBCNV tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình - quy định về quản lý tài chính, định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp đáp ứng thực tiễn hoạt động của công ty.

Năm 2026 ban kiểm soát sẽ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà đại hội cổ đông đã thông qua trong phạm vi nghĩa vụ và quyền hạn qui định. Kiểm tra chặt chẽ hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng cường kiểm tra sổ sách kết toán và báo cáo tài chính, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, quyết định của hội đồng quản trị.

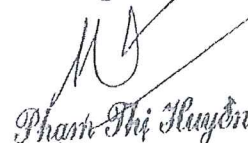
Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Quý cổ đông xem xét thông qua.

Xin cảm ơn Quý vị cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SÓAT
Trưởng Ban


Phan Thi Huyền

Báo cáo của Ban Giám Đốc và

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025



T.C.
01
T.V.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
KP. Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

| <u>Nội dung</u> | <u>Trang</u> |
|--|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 01 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN | 02-03 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN | |
| • Bảng cân đối kế toán | 04-05 |
| • Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 06 |
| • Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 07 |
| • Thuyết minh báo cáo tài chính | 08-17 |



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)

KP. Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tiếp Vận Số 1 Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh trình bày bản báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm có các vị như sau:

| | | |
|-----|------------------|---------------|
| Ông | Nguyễn Ngọc Tuấn | Chủ tịch HĐQT |
| Ông | Huỳnh Gia Tuyển | Thành viên |
| Ông | Bùi Văn Vương | Thành viên |
| Ông | Hà Anh Dũng | Thành viên |
| Ông | Lê Quang Cầm | Thành viên |

Ban Giám đốc

Ban giám đốc trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm có các vị như sau:

| | | |
|-----|---------------|----------|
| Ông | Bùi Văn Vương | Giám Đốc |
|-----|---------------|----------|

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Bùi Văn Vương - chức danh Giám đốc Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kê toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2026

TM/ Ban Giám Đốc

Giám đốc *lv*



BÙI VĂN VƯƠNG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tiếp Vận Số 1 Đồng Nai, được lập ngày 17 tháng 03 năm 2026, từ trang 04 đến trang 17, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tiếp Vận Số 1 Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Dương Ngọc Hùng

Phó tổng giám đốc

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1254-2023-047-1

Lê Thị Mỹ Liên

Kiểm toán viên

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

5548-2026-047-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC

Y
O,
IA 12-
TY
HÃ
VẬN
JNO
VHC

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)

KP.Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

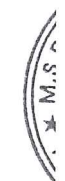
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số : B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|--|--------------|--------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| A- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 31.282.788.290 | 27.004.222.229 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 14.792.192.574 | 14.844.946.656 |
| 1. Tiền | 111 | | 5.792.192.574 | 8.844.946.656 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 9.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 9.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2 | 9.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 6.245.884.538 | 5.643.363.827 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 6.235.484.538 | 5.632.963.827 |
| 2. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 10.400.000 | 10.400.000 |
| VI. Hàng tồn kho | 140 | | 539.300.622 | 829.146.672 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.5 | 539.300.622 | 829.146.672 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 705.410.556 | 686.765.074 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.6 | 705.410.556 | 686.765.074 |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 15.780.812.876 | 19.452.628.366 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 15.722.300.811 | 19.415.293.329 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.7 | 15.722.300.811 | 19.415.293.329 |
| Nguyên giá | 222 | | 39.658.516.919 | 39.658.516.919 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (23.936.216.108) | (20.243.223.590) |
| II. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 58.512.065 | 37.335.037 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.8 | 58.512.065 | 37.335.037 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 47.063.601.166 | 46.456.850.595 |



1/1/2025
1/1/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
- KP.Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|--|--------------|--------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| C- NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 12.901.022.283 | 13.205.018.208 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 12.901.022.283 | 13.205.018.208 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 331 | V.9 | 2.600.430.324 | 4.742.215.127 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 3.690.000 | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 313 | V.10 | 3.383.199.043 | 2.231.819.377 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 777.289.075 | 936.267.442 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.11 | 744.246.256 | 1.059.872.226 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.12 | 4.009.166.884 | 3.148.091.867 |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.13 | 1.383.000.701 | 1.086.752.169 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| D- VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 34.162.578.883 | 33.251.832.387 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.14 | 34.162.578.883 | 33.251.832.387 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | V.14 | 25.000.000.000 | 25.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 25.000.000.000 | 25.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.14 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 7.863.128.009 | 6.635.441.385 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.14 | 299.450.874 | 616.391.002 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | - | - |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 299.450.874 | 616.391.002 |
| II. Nguồn kinh phí, quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 47.063.601.166 | 46.456.850.595 |


VÕ THỊ KIM QUÝ
Kế toán trưởng


BÙI VĂN VƯƠNG
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)

KP.Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số : B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số năm nay | Số năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 70.185.118.882 | 71.600.275.237 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 140.190.259 | 238.350.216 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | 10 | | 70.044.928.623 | 71.361.925.021 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 54.113.261.645 | 58.483.769.715 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | 20 | | 15.931.666.978 | 12.878.155.306 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 513.936.341 | 45.196.141 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | - | - |
| - Trong đó : Chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.4 | 4.755.195.009 | 4.378.553.672 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)) | 30 | | 11.690.408.310 | 8.544.797.775 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.5 | 13.600.457 | 12.438.837 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.6 | 3.146.776.484 | 1.660.034.570 |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 40 | | (3.133.176.027) | (1.647.595.733) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 8.557.232.283 | 6.897.202.042 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | VI.7 | 2.418.799.164 | 1.786.129.322 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52) | 60 | | 6.138.433.119 | 5.111.072.720 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | 1.964 | 1.697 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | | |

VÕ THỊ KIM QUÝ

Kế toán trưởng

BÙI VĂN VƯƠNG

Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số năm nay | Số năm trước |
|---|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 8.557.232.283 | 6.897.202.042 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | | 3.692.992.518 | 4.114.768.048 |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (513.936.341) | (45.196.141) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 11.736.288.460 | 10.966.773.949 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (602.520.711) | 1.255.323.024 |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 289.846.050 | 120.696.867 |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | 11 | | (1.972.202.596) | (1.242.035.580) |
| Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (39.822.510) | 56.744.810 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (2.046.841.025) | (2.248.568.345) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | 224.909.772 |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (931.438.091) | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 6.433.309.577 | 9.133.844.497 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (4.000.000.000) | (5.000.000.000) |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 513.936.341 | 45.196.141 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (3.486.063.659) | (4.954.803.859) |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (3.000.000.000) | (2.500.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (3.000.000.000) | (2.500.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40) | 50 | | (52.754.082) | 1.679.040.638 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | | 14.844.946.656 | 13.165.906.018 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61) | 70 | | 14.792.192.574 | 14.844.946.656 |

VÕ THỊ KIM QUÝ
Kế toán trưởng



BÙI VĂN VƯƠNG
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2026

029
CÔ
CÔ
TIẾ
Đ
NH

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
KP. Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tiếp Vận Số 1 Đồng Nai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602997972 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 27 tháng 7 năm 2022 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn góp

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tư số 3602997972 ngày 27 tháng 04 năm 2022 của Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ : 25.000.000.000 đồng, tương đương với 2.500.000 cổ phần

Trụ sở chính của Công ty đặt tại : Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai), KP. Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là nâng hạ, sửa chữa, vận chuyển container và dịch vụ khác tại cảng

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 05 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký chung

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

3
2
1
3
1
M
1
C
1
1

192
BT
HÀ
AN
GN
A-T

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
KP. Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận trên cơ sở nguyên giá trừ khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản được chiết khấu thương mại, giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ.

Phương pháp khấu hao áp dụng: Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, dựa theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính

Loại tài sản

Thời gian sử dụng ước tính:

| | |
|--------------------------|-------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc | 05 - 08 năm |
| Máy móc thiết bị | 05 - 06 năm |
| Phương tiện vận tải | 05 - 10 năm |
| Thiết bị dụng cụ quản lý | 05 - 08 năm |

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê

Công cụ, dụng cụ và chi phí khác : Các công cụ, dụng cụ và chi phí khác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B 09-DN**

Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Chi phí đi vay

Chi phí vay bao gồm lãi vay và các chi phí liên quan khác và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh ngoại trừ chi phí vay để mua sắm tài sản cố định trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt thì được ghi nhận vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho niên độ được tính căn cứ vào kết quả kinh doanh trong năm đã được điều chỉnh cho vài khoản mục, mà cho rằng không được đánh giá hay được phép khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm các khoản lỗ chuyển sang nếu có.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên do việc áp dụng luật và quy định về thuế đối với nhiều loại nghiệp vụ có thể được diễn giải khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
 KP.Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
 Ngày 31 tháng 12 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B 09-DN****6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Chi phí bảo hiểm | 50.498.926 | 54.922.666 |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 620.494.964 | 162.043.881 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 34.416.666 | 469.798.527 |
| Cộng | 705.410.556 | 686.765.074 |

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

| Khoản mục | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Dụng cụ quản lý, tài sản khác | Tổng cộng |
|-------------------------------|---------------------------|---------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số dư đầu năm | 2.365.240.555 | 7.658.500.000 | 29.407.718.182 | 227.058.182 | 39.658.516.919 |
| Mua trong năm | - | - | - | - | - |
| Số dư cuối năm | 2.365.240.555 | 7.658.500.000 | 29.407.718.182 | 227.058.182 | 39.658.516.919 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số dư đầu năm | 1.825.267.771 | 1.466.057.292 | 16.772.916.413 | 178.982.114 | 20.243.223.590 |
| Khấu hao | 252.001.956 | 539.666.664 | 2.880.493.188 | 20.830.710 | 3.692.992.518 |
| Số dư cuối năm | 2.077.269.727 | 2.005.723.956 | 19.653.409.601 | 199.812.824 | 23.936.216.108 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 539.972.784 | 6.192.442.708 | 12.634.801.769 | 48.076.068 | 19.415.293.329 |
| Tại ngày cuối năm | 287.970.828 | 5.652.776.044 | 9.754.308.581 | 27.245.358 | 15.722.300.811 |

8. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|-------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Chi phí công cụ dụng cụ | 58.512.065 | 37.335.037 |
| Cộng | 58.512.065 | 37.335.037 |

9. Phải trả người bán

| | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|--|---------------------------|--------------------------|
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam Phát | 41.319.300 | 777.225.900 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai | 551.469.455 | 627.885.222 |
| Công ty Cổ phần Samco Vina | 1.307.629.800 | 1.123.871.400 |
| Công ty Cổ phần TM Dầu Khí Đồng Nai | 141.200.000 | 1.114.830.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 558.811.769 | 1.098.402.605 |
| Cộng | 2.600.430.324 | 4.742.215.127 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAIVăn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
KP.Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
Ngày 31 tháng 12 năm 2025**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B 09-DN

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

| | Đầu năm 01/01/2025 | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Cuối năm 31/12/2025 |
|------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 191.552.725 | 2.396.803.290 | 2.225.775.264 | 362.580.751 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 886.183.811 | 2.418.799.164 | 2.046.841.025 | 1.258.141.950 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 5.110.901 | 348.874.587 | 331.532.625 | 22.452.863 |
| Các khoản thuế phải nộp khác | 1.148.971.940 | 3.149.763.536 | 2.558.711.997 | 1.740.023.479 |
| Cộng | 2.231.819.377 | 8.314.240.577 | 7.162.860.911 | 3.383.199.043 |

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|----------------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Trích trước tiền lương, phép năm | 742.323.336 | 1.049.733.832 |
| Trích trước chi phí dịch vụ | 1.922.920 | 10.138.394 |
| Cộng | 744.246.256 | 1.059.872.226 |

12. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|--|---------------------------|--------------------------|
| Phải trả tiền cổ tức tạm trích | 4.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| Phải trả các khoản bảo hiểm trích theo lương | 2.439.667 | 2.439.667 |
| Phải trả khác | 6.727.217 | 145.652.200 |
| Cộng | 4.009.166.884 | 3.148.091.867 |

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số cuối năm 31/12/2025 | Số đầu năm 01/01/2025 |
|-----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| Số dư đầu năm | 1.086.752.169 | 861.842.397 |
| Trích lập quỹ trong năm | 1.227.686.623 | 868.882.362 |
| Chi (sử dụng) quỹ trong năm | (931.438.091) | (643.972.590) |
| Cộng | 1.383.000.701 | 1.086.752.169 |

14. Vốn chủ sở hữu**a- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn đầu tư chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Lợi nhuận chưa phân phối | Quỹ đầu tư phát triển | Tổng cộng |
|----------------|--------------------------|-------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------|
| Tại 01/01/2024 | 25.000.000.000 | 1.000.000.000 | 396.415.188 | 5.613.226.841 | 32.009.642.029 |
| Lãi trong năm | - | - | 5.111.072.720 | - | 5.111.072.720 |
| Trích lập quỹ | - | - | (1.891.096.906) | 1.022.214.544 | (868.882.362) |
| Trích cổ tức | - | - | (3.000.000.000) | - | (3.000.000.000) |
| Tại 31/12/2024 | 25.000.000.000 | 1.000.000.000 | 616.391.002 | 6.635.441.385 | 33.251.832.387 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
 KP.Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
 Ngày 31 tháng 12 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

a- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

| | | | | | |
|-----------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|-----------------------|
| Tại 01/01/2025 | 25.000.000.000 | 1.000.000.000 | 616.391.002 | 6.635.441.385 | 33.251.832.387 |
| Lãi trong năm | - | - | 6.138.433.119 | - | 6.138.433.119 |
| Trích lập quỹ | - | - | (2.455.373.247) | 1.227.686.624 | (1.227.686.623) |
| Trích cổ tức | - | - | (4.000.000.000) | - | (4.000.000.000) |
| Tại 31/12/2025 | 25.000.000.000 | 1.000.000.000 | 299.450.874 | 7.863.128.009 | 34.162.578.883 |

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 đồng, cho đến ngày 31/12/2025, các cổ đông đã góp tổng số vốn là 25.000.000.000 đồng và thặng dư qua góp vốn cổ phần là 1.000.000.000 đồng.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 19/04/2025, và nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 05 tháng 11 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, đồng thời thông qua và kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2025 như sau: Tạm trích Quỹ đầu tư Phát triển 20% lợi nhuận sau thuế, Quỹ khen thưởng và phúc lợi 13% lợi nhuận sau thuế, Quỹ khen thưởng Ban điều hành 7% lợi nhuận sau thuế, trích phải trả cổ tức 16%/vốn điều lệ.

b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025

| Cổ đông | Tổng vốn đầu tư | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu vốn |
|---|-----------------------|------------------|------------------|
| Nguyễn Ngọc Tuấn | 3.010.000.000 | 301.000 | 12,04% |
| Bùi Văn Vương | 2.260.000.000 | 226.000 | 9,04% |
| Lê Quang Cầm | 1.920.000.000 | 192.000 | 7,68% |
| Huỳnh Gia Tuyên | 1.900.000.000 | 190.000 | 7,60% |
| Hoàng Trọng Khánh | 1.800.000.000 | 180.000 | 7,20% |
| Công Đoàn Công ty Cổ Phần Cảng Đồng Nai | 900.000.000 | 90.000 | 3,60% |
| Các cổ đông là cá nhân khác (49) | 13.210.000.000 | 1.321.000 | 52,84% |
| Cộng | 25.000.000.000 | 2.500.000 | 100,00% |

c- Chi tiết cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|-------------|------------|
| | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 2.500.000 | 2.500.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 2.500.000 | 2.500.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông đã phát hành | 2.500.000 | 2.500.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi đã phát hành | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 2.500.000 | 2.500.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông đã phát hành | 2.500.000 | 2.500.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi đã phát hành | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VND

13
Ô
T
K
Đ
17
17



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAIVăn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
KP.Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
Ngày 31 tháng 12 năm 2025**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B 09-DN

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 70.185.118.882 | 71.600.275.237 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | (140.190.259) | (238.350.216) |
| Cộng doanh thu thuần | 70.044.928.623 | 71.361.925.021 |
| 2. Giá vốn hàng bán | | |
| Giá vốn cung cấp dịch vụ | 54.113.261.645 | 58.483.769.715 |
| Cộng | 54.113.261.645 | 58.483.769.715 |
| 3. Doanh thu hoạt động tài chính | | |
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 513.936.341 | 45.196.141 |
| Cộng | 513.936.341 | 45.196.141 |
| 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp | | |
| Chi phí lương nhân viên | 3.183.688.495 | 2.818.379.308 |
| Chi phí nguyên vật liệu | 28.758.549 | 41.414.773 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 148.614.468 | 164.781.473 |
| Chi phí khấu hao tài sản | 181.625.856 | 198.624.895 |
| Thuế, phí và lệ phí | 3.000.000 | 3.000.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 203.353.909 | 173.355.626 |
| Chi phí khác bằng tiền | 1.006.153.732 | 978.997.597 |
| Cộng | 4.755.195.009 | 4.378.553.672 |
| 5. Thu nhập khác | | |
| Thu nhập khác | 13.600.457 | 12.438.837 |
| Cộng | 13.600.457 | 12.438.837 |
| 6. Chi phí khác | | |
| Chi phí tiền phạt, tiền thuế nộp bổ sung | 3.146.776.484 | 1.660.034.570 |
| Cộng | 3.146.776.484 | 1.660.034.570 |
| 7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 8.557.232.283 | 6.897.202.042 |
| Điều chỉnh tăng do chi phí không được khấu trừ | 3.536.763.536 | 2.033.444.570 |
| Tổng lợi nhuận tính thuế | 12.093.995.819 | 8.930.646.612 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành (*) | 2.418.799.164 | 1.786.129.322 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
KP. Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B 09-DN****Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)**

(*) Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Do việc áp dụng luật và quy định về thuế đối với nhiều loại nghiệp vụ có thể được diễn giải khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ | 17.719.527.356 | 25.502.098.378 |
| Chi phí nhân công | 16.095.126.377 | 15.438.224.168 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 3.692.992.518 | 4.114.768.048 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 20.003.657.388 | 16.345.414.574 |
| Chi phí khác | 1.357.153.015 | 1.461.818.219 |
| Cộng | 58.868.456.654 | 62.862.323.387 |

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 được mang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần. Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, không có sự kiện hay dấu hiệu nào ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty

4. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có thể đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

VÕ THỊ KIM QUÝ

Kế toán trưởng



BÙI VĂN VƯƠNG

Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2026



Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

"V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026"

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

| STT | Nội dung | Tỷ lệ | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---|-------|----------------|---------|
| I | Vốn điều lệ | | 25.000.000.000 | |
| II | Phân phối lợi nhuận | | | |
| 1 | Lợi nhuận sử dụng để phân phối | | 6.138.433.119 | |
| 2 | Trích lập các quỹ | | 2.455.373.248 | |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 20% | 1.227.686.624 | |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng & phúc lợi | 13% | 797.996.305 | |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 7% | 429.690.318 | |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | 60% | 3.683.059.872 | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | | 616.391.002 | |
| 5 | Dự kiến chia cổ tức | 16% | 4.000.000.000 | |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | | 299.450.874 | |

979
IGT
PH
VẬN
NG
QA-

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

| STT | Nội dung | Tỷ lệ | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---|-------|----------------|---------|
| I | Vốn điều lệ | | 25.000.000.000 | |
| II | Phân phối lợi nhuận | | | |
| 1 | Lợi nhuận sử dụng để phân phối | | 7.272.000.000 | |
| 2 | Trích lập các quỹ | | 2.908.800.000 | |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 20% | 1.454.400.000 | |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng & phúc lợi | 13% | 945.360.000 | |
| 2.3 | Quỹ khen thưởng Ban điều hành | 7% | 509.040.000 | |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | 60% | 4.363.200.000 | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | | 299.450.874 | |
| 5 | Dự kiến chia cổ tức | 16% | 4.000.000.000 | |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | | 662.650.874 | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

2-C
N
SỐ 1
AI
ĐỒ

Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v: Mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025 và
Mức thù lao kế hoạch năm 2026”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định về thù lao và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty,

1) Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty và Thư ký HĐQT là **360.000.000** đồng.

2) Mức thù lao kế hoạch năm 2026 như sau:

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| 1. Chủ tịch HĐQT: | 5.000.000 đồng / tháng |
| 2. Phó Chủ tịch HĐQT: | 4.000.000 đồng / tháng |
| 3. Thành viên HĐQT: | 3.500.000 đồng / tháng |
| 4. Trưởng BKS: | 3.000.000 đồng / tháng |
| 5. Thành viên BKS: | 2.500.000 đồng / tháng |
| 6. Thư ký HĐQT: | 2.500.000 đồng / tháng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn



Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai như sau:

1. Danh sách các công ty kiểm toán đề nghị:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ATC
- Công ty TNHH Kiểm toán Việt Đức
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA

2. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn



Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai;
- Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Ngọc Tuấn,

Ngày 24/03/2026 Hội đồng quản trị nhận được Đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai của ông Nguyễn Ngọc Tuấn lý do cá nhân.

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Tuấn và tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2027.

Kính trình!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN NGỌC TUẤN



Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2026

THẺ LỆ VÀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. Mục đích :

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

II. Nguyên tắc biểu quyết :

- Biểu quyết phải công khai, trực tiếp và bỏ phiếu.
- Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức ban hành đã được gửi kèm theo tài liệu cho mỗi cổ đông tham dự Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô lựa chọn tương ứng.

III. Cách thức tiến hành:

1. Quy định chung:

- Những thông tin trên Phiếu Biểu Quyết gồm :
 - Số ĐKSH: Số CMND/CCCD/Số ĐKKD của cổ đông tham dự Đại Hội.
 - Số cổ phần biểu quyết: số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại Hội.
 - Các vấn đề biểu quyết: các vấn đề đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết.

2. Phân loại Phiếu Biểu Quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu đảm bảo đồng thời các điều kiện sau :
 - Là phiếu biểu quyết do Ban Tổ Chức phát ra và được đóng dấu của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai. Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không được cạo sửa, tẩy xóa.
 - Có lựa chọn đánh dấu X vào 1 trong 3 ô tương đương trong phiếu bầu (*ô tán thành, ô không tán thành hoặc ô không ý kiến*).
- Phiếu Biểu Quyết không hợp lệ:
 - Là Phiếu biểu quyết không đúng quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.
 - Phiếu trắng.

3. Tổng hợp kết quả:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ nội dung sau cho từng vấn đề:



HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

- Số thứ tự và nội dung của vấn đề cần biểu quyết.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết tán thành, tỷ lệ tán thành.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không tán thành, tỷ lệ không tán thành.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không ý kiến, tỷ lệ không ý kiến.

4. Kết quả biểu quyết :

- Kết quả biểu quyết tính theo tỷ lệ phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của **trên 50%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14/04/2026:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2025; kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2026.

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

4. Tờ trình mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025 và Mức thù lao kế hoạch năm 2026

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2026.

6. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

- Riêng một số trường hợp biểu quyết được quy định tại khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất **65%** số cổ phần có quyền tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14/04/2026.

IV. Hiệu lực :

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TUẤN



10/1
 T
 A
 N
 1-2

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2027 CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Tiếp vận Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2023- 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 24 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP)*

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:

- o Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
- o Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- o Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành bởi Ban kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả.
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.



Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử bổ sung HĐQT

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tiếp vận số 1 Đồng Nai. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.



CHỦ TỊCH

NGUYỄN NGỌC TUẤN